

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2022/HS- ST

Ngày: 14/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Viết Tài và bà Nguyễn Thị Hồng Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mai Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022. Phiên tòa được xét xử theo hình thức trực tuyến. Điểm cầu chính: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Đối với bị cáo:

Hồ Phúc H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 16/3/1996, tại huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm A, xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Hồ Phúc T, sinh năm 1962 và con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; Anh chị em ruột: có 5 người, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1998; Con: có 01 người, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2022 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Sỹ Đ, sinh ngày 28/6/2005. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Sỹ D, sinh năm 1976, bà Hoàng Thị H, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Đình A, sinh năm 1991. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An.

+ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1962. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Xuân A, sinh năm 1999. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Lê Quang N, sinh năm 2002. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm A, xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 13/6/2022, Hồ Phúc H có ý định đến tỉnh Hà Nam để làm việc nên xin mẹ là bà Nguyễn Thị H1 chi phí đi lại nhưng bà H1 không đồng ý. Do đó, H mang theo hành lý rồi đến nhà nghỉ U để chờ bà H1 mang tiền đến. Do không có tiền chi tiêu cá nhân và trả tiền phòng nghỉ nên H nảy sinh ý định mượn xe mô tô của anh Nguyễn Sỹ Đ để mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu. Sau đó, H gọi điện thoại nhờ Nguyễn Xuân A đến nhà nghỉ U chờ H đến nhà Đ. A sử dụng xe mô tô cá nhân chở H đến nhà Đ. Khi đến nơi, A đợi ở ngoài đường, H đi vào gặp Đ và nói “Cho anh mượn xe đi rút tiền một lúc”. Vì tin tưởng lời H nói là thật nên Đ đưa cho H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX BKS: 37L2-430.54 của mình. Sau khi mượn được xe, H điều khiển xe đến một cửa hàng cầm đồ ở xã B, huyện L để cầm cố với số tiền 1.000.000 đồng nhưng chủ cửa hàng không đồng ý vì xe không có giấy tờ. Lúc này, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX BKS: 37L2-430.54 quay lại nhà nghỉ U để nghĩ cách lấy giấy đăng ký xe mô tô của Đ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H tiếp tục gọi điện thoại cho A đến nhà nghỉ U để nhờ A chở H đến nhà Đ. Khi đến nhà Đ, A đứng ở ngoài đường, H đi vào gặp Đ và nói “Xe bị Công an D bắt rồi, em cho anh mượn giấy tờ xe để anh nhờ người xử lý”. Đ có ý định muốn đi cùng nhưng H nói không cần. Do tin tưởng lời H nói là thật nên Đ vào nhà lấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX BKS: 37L2-430.54 đưa cho H. H cầm giấy đăng ký xe rồi ra ngoài nhờ A chở về nhà nghỉ U nghỉ ngơi. Một lúc sau, H rủ A đi đến xã T chơi. H điều khiển

xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX BKS: 37L2-430.54, A điều khiển xe mô tô cá nhân đi đến quán “Mr Bom”. Lúc này, A ngồi trên xe mô tô cá nhân đợi ở ngoài, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX BKS: 37L2-430.54 vào quán gặp anh Nguyễn Đình A và nói “Em bây giờ có công việc gấp, anh cầm cho em chiếc xe với số tiền 15.000.000 đồng”. Nguyễn Đình A hỏi xe có chính chủ không thì H trả lời “Đây là xe của con nhà cậu em, nó đi làm ở Hà Nội để xe ở nhà, nó cho mượn để cầm”. H và A thỏa thuận với nhau cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX BKS: 37L2-430.54 với số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). Sau khi cầm tiền, A chở H trở lại nhà nghỉ U rồi ra về, còn H bắt xe ô tô đi ra tỉnh Hà Nam. Sau khi không thấy H trả lại xe mô tô, Đ nhiều lần liên lạc với H nhưng không được. Ngày 15/6/2022 Đ làm đơn trình báo lên Công an xã H. Ngày 22/6/2022 H đến Công an xã H để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 294/KL-HĐĐGTS ngày 27/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Lưu kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe WinnerX, BKS: 37L2-430.54 có giá trị tại thời điểm định giá là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Cáo trạng số 139/CT-VKS-QL, ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố bị cáo Hồ Phúc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hồ Phúc H từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hồ Phúc H phải bồi thường cho anh Nguyễn Đình A số tiền 11.000.000đ. Bị cáo H đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 11.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho Nguyễn Đình A theo biên lai số 0006627 ngày 07/7/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu.

Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Hồ Phúc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Phúc H khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Lời nói sau cùng bị cáo Hồ Phúc H xin hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình trở thành một công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đủ cơ sở kết luận: Hồ Phúc H đã chiếm đoạt một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX BKS: 37L2-430.54 của anh Nguyễn Sỹ Đ, chiếc xe có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 30.000.000 đồng. Hành vi của Hồ Phúc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy bị cáo Hồ Phúc H là người đã trưởng thành và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chủ tài sản tin đó là sự thật và tự nguyện giao tài sản của mình cho bị cáo để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội gây hoang mang, lo lắng trong cuộc sống bình thường của nhân dân. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Cần thiết phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải. Đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Bị cáo phạm tội có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1, 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án:

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WinnerX, số máy KC34E1273596; số khung RLHKC3719MY135355, màu sơn đen vàng đồng, BKS: 37L2-430.54; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 37005475, mang tên Nguyễn Sỹ Đức, đối với xe mô tô BKS: 37L2-430.54, do Nguyễn Đình A giao nộp. Tất cả những vật chứng trên hiện đã được trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Sỹ Đ

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Đình A đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô BKS: 37L2-430.54 cho bị cáo Hồ Phúc H với số tiền 11.000.000đ. Chiếc xe anh Nguyễn Đình A đã trả lại cho chủ sở hữu, nay anh A yêu cầu H phải bồi thường số tiền 11.000.000đ, ngoài ra anh Nguyễn Đình A không biết chiếc xe BKS: 37L2-430.54 là tài sản do hành vi phạm tội nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Đình A số tiền 11.000.000đ. Bị cáo H đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 11.000.000 đồng cho Nguyễn Đình A theo biên lai số 0006627 ngày 07/7/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu.

[9] Đối với Nguyễn Xuân A, Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc, A khai nhận không biết việc H cầm cố chiếc xe mô tô của anh Đ. Quá trình điều tra xác định rõ trước, trong và sau khi Hồ Phúc H thực hiện hành vi phạm tội, H không trao đổi bàn bạc, thỏa thuận gì với Nguyễn Xuân A và không cho A hưởng lợi ích gì. Do đó, A không phải chịu trách nhiệm về hành vi này.

Đối với Nguyễn Đình A, Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc, xác định được trước, trong và sau khi Nguyễn Đình A cho H cầm cố tài sản thì không biết tài sản mà H cầm cố là do phạm tội mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình

sự. Tuy nhiên, Nguyễn Đình A có các hành vi như: Nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố; Hoạt động kinh doanh ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự khi chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, do đó đã vi phạm quy định tại điểm l khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình. Cơ quan điều tra đã gửi công văn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đình A.

[10] Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Hồ Phúc H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa, theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hồ Phúc H 18 (Mười tám) tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/6/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Hồ Phúc H phải bồi thường cho anh Nguyễn Đình A số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng). Bị cáo đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) theo biên lai số 0006627 ngày 07/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Hồ Phúc H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
 - Bị hại, đại diện bị hại;
 - Người có quyền và nv liên quan;
 - TAND tỉnh Nghệ An;
 - VKSND tỉnh Nghệ An;
 - VKSND huyện Quỳnh Lưu;
 - CA huyện Quỳnh Lưu;
 - Trại tạm giam Công an Nghệ An;
 - CCTHA Dân sự huyện Quỳnh Lưu;
 - THA hình sự;
 - Sở Tư pháp;
 - UBND xã H (để biết);
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ